

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

Mục Lục

Câu 1: Phân tích nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?.....	3
Câu 2: Trình bày luận cương chính trị của đảng.....	3
Câu 3: Trình bày nội dung chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng ngày 25/11/1945?	4
Câu 4: Trình bày bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7 năm 1945 ?.....	5
Câu 5: Tại sao đại hội VI năm 1986, đảng ta quyết định đổi mới chính sách công nghiệp hoá.....	5
Câu 6: Phân tích những đặc điểm của cơ chế kế hoạch hóa tập chung quan liêu bao cấp?.....	6
Câu 7: Trình bày quan điểm xây dựng hệ thống chính trị của đảng ta.....	6
Câu 8: Trình bày nội dung cơ bản của bản Đề cương văn hóa VN năm 1943?	7
Câu 9: Trình bày chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới?	7
Câu 10: Trình bày phương châm đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới?.....	7
Câu 11: Phân tích quá trình Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập đảng.....	8
Câu 12: Phân tích hoàn cảnh lịch sử và chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của đảng những năm 1939-1941	9
Câu 13: Phân tích nội dung của chính cương Đảng Lao động việt nam thông qua đại hội II tháng 2/1951	10
Câu 14: Phân tích nội dung của hội nghị trung ương lần thứ 15 tháng 1/1959 của đảng.....	11
Câu 15 Phân tích chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đảng từ 1996 đến nay?	12
Câu 16: Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại đại hội IX (2001), X(2006), XI (2011).	13
Câu 17: Phân tích quá trình đổi mới tư duy của Đảng về hệ thống chính trị.....	14
Câu 18: Phân tích quá trình nhận thức của đảng về giải quyết vấn đề xã hội thời kì đổi mới.....	14
Câu 19: Phân tích đường lối đối ngoại của Đảng thời kỳ trước đổi mới?.....	15
Câu 20: Phân tích tư tưởng chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới?.....	16
Câu 21: Thực tiễn của cách mạng việt nam gần 90 năm qua đã chứng minh con đường Hồ Chí Minh lựa chọn như thế nào.....	17
Câu 22: Trình bày kết quả và ý nghĩa của cách mạng tháng tám năm 1945	17
Câu 23: Nêu những bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và can thiệp mỹ...17	

Câu 24: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống đế quốc mỹ xâm lược.....	18
Câu 25: Hiện nay việc đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn chúng ta đang gặp những khó khăn gì?	19
Câu 26: Hiện nay việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta còn có những hạn chế gì? Nguyên nhân của những hạn chế đó?.....	20
Câu 27: Trong thời kỳ đổi mới, bản thân bạn phải làm gì để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?.....	21
Câu 28: Bản thân bạn cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá của dân tộc.....	21
Câu 29: Đánh giá thực trạng một vấn đề xã hội mà bạn đang quan tâm? (Bài tham khảo).....	22
Câu 30: Bạn suy nghĩ về quan hệ việt trung những năm gần đây? Phương châm hành động của bạn để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai quốc gia.....	24

Câu 1: Phân tích nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

Hội nghị Hợp nhất Đảng diễn ra tại Hương Cảng (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với các nội dung:

- **Phương hướng chiến lược** của cách mạng VN là: “**Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản**”.
- **Nhiệm vụ** của CM tư sản dân quyền và thổ địa CM:
 - Về chính trị: Đánh đổ đế quốc và phong kiến làm cho nước VN hoàn toàn độc lập. Đây là nhiệm vụ chủ yếu, quan trọng nhất.
 - Về kinh tế: Thu tiêu các quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của bọn đế quốc; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc làm công và chia cho dân cày nghèo.
 - Về văn hóa- xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.
- **Về lực lượng cách mạng:** Đảng chủ trương thu phục công nhân, nông dân và toàn thể các giai cấp, tầng lớp yêu nước.
- **Về lãnh đạo CM:** Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo VN. ảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng, trong khi liên lạc với các giai cấp phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp.
- **Về quan hệ cách mạng VN với phong trào cách mạng Thế giới:** Cách mạng VN là một bộ phận của CM thế giới, phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và gia cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

Câu 2: Trình bày luận cương chính trị của đảng

Nội dung luận cương chính trị

Mâu thuẫn giai cấp ngày càng diễn ra gay gắt ở Việt Nam, Lào và Cao Miên là “một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ”, “một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa”.

Phương hướng chiến lược của CM Đông Dương: Lúc đầu là cuộc “CM tư sản dân quyền”, có “tính chất thổ địa và phản đế”. Sau khi CM tư sản dân quyền thắng lợi sẽ tiếp tục phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường XHCN

Nhiệm vụ CM: Xóa bỏ tàn tích phong kiến và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ đó có quan hệ khăng khít với nhau. Trong đó “vấn đề thổ địa CM là cái cốt của CM tư sản dân quyền”

Lực lượng CM: Vô sản và nông dân là lực lượng chính, trong đó vô sản lãnh đạo CM. Còn các giai cấp khác nhau: tư sản thương nghiệp thì đứng về phe đế quốc và địa chủ chống lại CM, tư

sản công nghiệp thì đứng về phía quốc gia cầu lương và khi CM phát triển cao thì học sẽ theo đế quốc. Trong giai cấp tiểu tư sản, bộ phận thủ công nghiệp thì có thái độ do dự, tiểu tư sản thương gia thì không tán thành CM, tiểu tư sản trí thức thì có xu hướng quốc gia chủ nghĩa và chỉ có thể hăng hái tham gia chống đế quốc trong kỳ đầu. Chỉ có các phần tử lao khổ ở đô thị như những người bán hàng rong, thợ thủ công nhỏ, trí thức thất nghiệp mới đi theo CM mà thôi.

Vai trò của Đảng: “điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc CM ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản”. Đảng phải có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và được vũ trang bởi chủ nghĩa Mác-Lê nin

Phương pháp CM: Võ trang bạo động, theo khuôn phép nhà binh

Quan hệ quốc tế: CM Việt Nam là một bộ phận của CM thế giới vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải gắn bó với giai cấp vô sản thế giới, trước hết là vô sản Pháp. Liên hệ với phong trào CM ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa

Câu 3: Trình bày nội dung chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng ngày 25/11/1945?

Ngày 25/11/1945 Ban chấp hành trung ương đảng ra chỉ thị “ Kháng chiến kiến quốc” vạch ra con đường đi lên cho CM Việt Nam trong giai đoạn mới.

Về chỉ đạo chiến lược: Đảng xác định mục tiêu của CM Việt Nam lúc này vẫn là dân tộc giải phóng, khẩu hiệu lúc này là “ Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”, nhưng không phải là giành độc lập mà giữ vững độc lập

Về xác định kẻ thù: Phân tích âm mưu của các đế quốc đối với Đông Dương, Ban chấp hành trung ương nêu rõ: Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Vì vậy, phải lập mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược; mở rộng mặt trận Việt Minh nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân, thống nhất mặt trận Việt Minh Lào chống pháp xâm lược; kiên quyết giành độc lập tự do – hạnh phúc dân tộc,...

Về phương hướng nhiệm vụ: Đảng nêu lên bốn nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách cần khẩn trương thực hiện là: củng cố chính quyền CM; chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân

Những biện pháp cụ thể để thực hiện những nhiệm vụ trên: xúc tiến bầu cử Quốc Hội, thành lập chính phủ chính thức, lập hiến pháp củng cố chính quyền nhân dân, động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài, kiên trì nguyên tắc them bạn bớt thù, thực hiện khẩu hiệu “ hoa- việt thân thiện” đối với quân đội Tưởng Giới Thạch và “Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp,

Tóm lại: Những chủ trương trên đây của Ban chấp hành trung ương Đảng được nêu trong bản Chỉ thị “ Kháng chiến kiến Quốc ra ngày 25/11/1945 đã giải quyết kịp thời những vấn đề quan

trọng về chỉ đạo chiến lược và sách lược CM trong tình thế mới vô cùng phức tạp và khó khăn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới khai sinh

Câu 4: Trình bày bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7 năm 1945 ?

1. Thuận lợi : Hệ thống XHCN tiếp tục lớn mạnh về kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật, nhất là của Liên Xô; phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở Châu Á, châu Phi và Mỹ La Tinh, phong trào hòa bình dân chủ lên cao ở các nước tư bản; Miền Bắc hoàn toàn giải phóng làm căn cứ địa chung cho cả nước; thế lực của CM đã lớn mạnh hơn sau chín năm kháng chiến; có ý chí độc lập thống nhất Tổ Quốc của nhân dân từ Bắc chí Nam.
2. Khó khăn: Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh, âm mưu làm bá chủ thế giới với các chiến lược toàn cầu phản CM; thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang giữa hai phe XHCN và tư bản chủ nghĩa; xuất hiện sự bất đồng trong hệ thống XHCN, nhất là giữa Trung Quốc và Liên Xô; đất nước ta chia làm hai miền, kinh tế miền Bắc nghèo nàn, lạc hậu, miền Nam bị Mỹ vào xâm lược và trở thành kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta.
3. Đảng đồng thời lãnh đạo hai chiến lược CM ở hai miền khác nhau là đặc điểm lớn nhất của CM Việt Nam sau tháng 7/1945. Đặc điểm bao trùm và các thuận lợi và khó khăn nêu trên để Đảng phân tích, hoạch định đường lối chiến chung cho CM Việt Nam trong giai đoạn mới.

Câu 5: Tại sao đại hội VI năm 1986, đảng ta quyết định đổi mới chính sách công nghiệp hoá

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đã nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hóa thời kỳ 1960-1985, mà trực tiếp là mười năm từ 1975-1985 :

- Chúng ta đã phạm sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cải tạo XHCN và quản lý kinh tế... Do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn bỏ qua những bước đi cần thiết nên chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết, mặt khác chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế
- Trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, trước hết là cơ cấu sản xuất và đầu tư, thường chỉ xuất phát từ long mong muốn đi nhanh, không kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu hợp lý, thiên về xây dựng công nghiệp nặng và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết về căn bản vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Kết quả là đầu tư nhiều nhưng hiệu quả thấp
- Không thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Đại Hội lần thứ V như: nông nghiệp chưa thật sự coi là mặt hàng đầu, công nghệ nặng không phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Câu 6: Phân tích những đặc điểm của cơ chế kế hoạch hóa tập chung quan liêu bao cấp?

Trước thời kỳ đổi mới, cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta là cơ chế kế hoạch hóa tập trung với những đặc điểm chủ yếu sau:

1. Thứ nhất, nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên xuống dưới. Nhà nước giao chỉ tiêu kế hoạch, cấp phát vốn, vật tư cho doanh nghiệp còn doanh nghiệp hoạt động trên cơ sở các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và giao nộp sản phẩm cho nhà nước. Lỗ thì nhà nước bù, lãi thì nhà nước thu.
2. Thứ hai, các cơ quan hành chính can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất đối với các quyết định của mình. Những thiệt hại vật chất do các quyết định không đúng gây ra thì ngân sách nhà nước phải gánh chịu.
3. Thứ ba, quan hệ hàng hóa – tiền tệ bị coi nhẹ, chỉ là hình thức, quan hệ hiện vật là chủ yếu. Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát – giao nộp”. Hạch toán kinh tế chỉ là hình thức.
4. Thứ tư, bộ máy quản lý công kênh, nhiều cấp trung gian vừa kém năng động vừa sinh ra đội ngũ quản lý kém năng lực, phong cách cửa quyền, quan liêu nhưng lại được hưởng quyền lợi cao hơn người lao.

Câu 7: Trình bày quan điểm xây dựng hệ thống chính trị của đảng ta

Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị của đảng ta

- Một là, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước làm đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới hệ thống chính trị
- Hai là, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị không phải là hạ thấp hoặc thay đổi bản chất nó, mà là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho hệ thống chính trị hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước; đặc biệt là phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, của sự công nghiệp hóa hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức, với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế
- Ba là, đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi hình thức và cách làm phù hợp
- Bốn là, đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều của cả hệ thống thúc đẩy xã hội phát triển

Câu 8: Trình bày nội dung cơ bản của bản Đề cương văn hóa VN năm 1943?

- Trong quá trình vận động CM giành chính quyền, năm 1943 Ban thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh, Phú Yên) đã thông qua bản Đề cương văn hóa VN do đồng chí Trường Chinh trực tiếp dự thảo.
- Đề cương văn hóa VN xác định văn hóa là một trong ba mặt trận: kinh tế, chính trị, văn hóa của CM Việt Nam.
- Bản đề cương đề ra 3 nguyên tắc của nền văn hóa mới là Dân tộc- Khoa học- Đại chúng.
- Bản đề cương đã xác định khái niệm văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật và nghệ thuật, những vấn đề cơ bản của đời sống tinh thần xã hội
- Bản đề cương khẳng định văn hóa mới VN có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung.
- Tóm lại: Bản đề cương văn hóa VN năm 1943 là Cương lĩnh đầu tiên về văn hóa. Bản đề cương đó đã khẳng định văn hóa ngang tầm với kinh tế và chính trị.

Câu 9: Trình bày chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới?

- Giai đoạn 1945-1954: Các vấn đề xã hội được giải quyết trong mô hình dân chủ nhân dân:
 - + Chính phủ có chủ trương và hướng dẫn để các tầng lớp nhân dân chủ động và tự tổ chức giải quyết các vấn đề xã hội của chính mình
 - + Chính sách tăng gia sản xuất nhằm tự cấp tự túc, chủ trương tiết kiệm, đồng cam cộng khổ trở thành phong trào rộng rãi, từ cơ quan chính phủ đến bộ đội, dân chúng, được coi trọng như đánh giặc.
 - + Khuyến khích mọi thành phần xã hội phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Thực hiện chính sách điều hoà lợi ích giữa chủ và thợ
- Giai đoạn 1955-1975: Các vấn đề xã hội được giải quyết theo mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ, trong hoàn cảnh chiến tranh. Chế độ phân phối về thực chất là theo chủ nghĩa bình quân. Nhà nước và tập thể đáp ứng nhu cầu xã hội thiết yếu bằng chế độ bao cấp tràn lan dựa vào viện trợ.
- Giai đoạn 1975-1985: Các vấn đề xã hội được giải quyết theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bao cấp, trong hoàn cảnh đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng, nguồn viện trợ giảm dần, bị bao vây, cô lập, cấm vận

Câu 10: Trình bày phương châm đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới?

- Đại hội VII của Đảng (6/1991) xác định phương châm đối ngoại là: “VN muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”.
- Đại hội IX của Đảng (2001) xác định phương châm đối ngoại là: “VN sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”.

- Đại hội XI (2011) được bổ sung, phát triển theo phương châm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước VN XHCN giàu mạnh.

Câu 11: Phân tích quá trình Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập đảng

Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác- lenin vào Việt Nam thông qua những bài đăng trên các báo Người cùng khổ, Nhân đạo, Đời sống công nhân và đặc biệt là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp năm (1925) . Tác phẩm này đã vạch rõ những âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc che dấu tối ác dưới cái vỏ bọc “khai hóa văn minh”, từ đó khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thức tỉnh tinh thần dân tộc nhằm đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, Mùa hè 1923 từ Pháp sang Liên Xô, Người tham gia nhiều Đại hội quốc tế và học tập nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – lenin

Với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6-1925, người thành lập Hội Việt Nam CM thanh niên. Chương trình và Điều lệ của hội nêu rõ mục đích là: làm CM dân tộc và CM thế giới. sau khi CM thành công, Hội chủ trương thành lập Chính phủ nhân dân, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân; tiến lên xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa; thực hiện đoàn kết với giai cấp vô sản các nước, với phong trào CM thế giới

Từ năm 1925-1927, Hội Việt Nam CM thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho các bộ CM Việt Nam. Hội đã xây dựng được nhiều cơ sở ở các trung tâm kinh tế, chính trị trong nước. năm 1926, hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa” đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để luyện lập trường, quan điểm giai cấp công nhân; để truyền bá chủ nghĩa Mác-lenin và lý luận giải phóng dân tộc nhằm thúc đẩy phát triển phong trào CM Việt Nam

Ngoài việc trực tiếp huấn luyện cán bộ của hội Việt Nam CM thanh niên Nguyễn Ái Quốc còn lựa chọn những thanh niên Việt Nam ưu tú gửi đi học tại Trường Đại Học Phương Đông và Trường Lục quân Hoàng Phố đào tạo cán bộ cho CM Việt Nam

Cùng với việc đào tạo cán bộ, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền Phong nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác – lenin vào Việt Nam. Quan điểm CM của Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh và giác ngộ quần chúng, thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân phát triển theo con đường CM vô sản

Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh

Tác phẩm đó đã đề cập những vấn đề cơ bản của một cương lĩnh chính trị, chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập ĐCSVN, Đường cách mệnh có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với CM Việt Nam

Câu 12: Phân tích hoàn cảnh lịch sử và chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của đảng những năm 1939-1941

Hoàn cảnh lịch sử

Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, trong đó Pháp là nước tham chiến. Chính phủ Pháp thi hành một loạt các biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào CM thuộc địa

Tháng 6-1940, Đức tấn công Pháp và Chính phủ Pháp đã đầu hàng. Ngày 22-6-1941, quân phát xít Đức tấn công Liên Xô. Từ khi khắp xít Đức tấn công Liên Xô, tính chất chiến tranh đế quốc chuyển thành cuộc chiến tranh giữa các lực lượng dân chủ do Liên Xô làm trụ cột với các lực lượng phát xít do Đức cầm đầu

Tình hình trong nước:

Ở Đông Dương, thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến rất phản động: tăng tay đàn áp phong trào CM của nhân dân, tập trung lực lượng đàn vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” tăng cường vắt sức người, sức của phục vụ chiến tranh, bắt lính sang Pháp làm bia đỡ đạn

Lợi dụng sự thất thủ của Pháp ở Đông Dương, tháng 9-1940 Nhật Bản cho quân xâm lược Đông Dương, Pháp nhanh chóng đầu hàng và dâng Đông Dương cho Nhật. Chối cảnh “một cổ hai tròng” đời sống của nhân dân Việt Nam lâm vào cảnh ngột ngạt về chính trị, bần cùng về kinh tế. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với Pháp, Nhật và tay sai phản động ngày càng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết

Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

Các hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939); hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11-1940); hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược như sau:

Một là, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu;

Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng khẩu I hiệu “tích thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo” chia lại ruộng đất cho công bằng, giảm tô giảm tức

Hai là, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương;

Ở Việt Nam, Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) thu hút mọi người dân yêu nước không phân biệt thành phần, lứa tuổi, đoàn kết bên nhau cứu Tổ quốc, cứu giống nòi

Ba là, quyết định phải xúc tiến ngay công tác khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại. Để khởi nghĩa vũ trang đi đến thắng lợi cần phải phát triển lực lượng CM, tiến hành xây dựng căn cứ địa CM

Hội nghị cũng chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nâng cao năng lực tổ chức và lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

Câu 13: Phân tích nội dung của chính cương Đảng Lao động Việt Nam thông qua đại hội II tháng 2/1951

Nội dung của Chính cương Đảng lao động Việt Nam

Tính chất xã hội Việt Nam: Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa, nửa phong kiến. Ba tính chất đó đang đấu tranh lẫn nhau, nhưng mâu thuẫn chủ yếu lúc này là mâu thuẫn giữa tính chất dân chủ nhân dân và tính chất thuộc địa. Mâu thuẫn đó đang được giải quyết trong quá trình kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ

Đối tượng CM Việt Nam có hai đối tượng

- Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược cụ thể lúc này là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.
- Đối tượng phụ hiện nay là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động.

Nhiệm vụ CM:

- Đánh đổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
- Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày ruộng
- Phát triển chế độ dân chủ nhân dân gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội

Lực lượng của CM gồm: Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc. Ngoài ra còn có những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Những giai cấp, tầng lớp và phần tử đó hợp lại thành nhân dân, mà nền tảng là công nông, lao động trí óc. Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo CM.

Sắp xếp loại hình CM: Đảng ta căn cứ vào 3 loại hình CM của Lenin (CM giải phóng dân tộc, CM tư sản kiểu mới và CM vô sản) gọi CM Việt Nam là CM dân tộc, dân chủ, nhân dân.

Phương hướng tiến lên của CM dân tộc, dân chủ, nhân dân: CM dân tộc, dân chủ, nhân dân nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một quá trình lâu dài và đại thể trải qua ba giai đoạn. Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau, mà mật thiết liên hệ, xen kẽ với nhau.

Giai cấp lãnh đạo và mục tiêu của Đảng: Người lãnh đạo CM là giai cấp công nhân. Đảng Lao Động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động Việt Nam. Mục đích của Đảng là phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ XHCN ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số ở Việt Nam.

Chính sách của Đảng: Có 15 chính sách lớn nhằm phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Quan hệ quốc tế: Việt Nam đứng về phe hoà bình và dân chủ, phải tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân dân thế giới, của Trung Quốc, của Liên Xô, thực hiện đoàn kết Việt-Trung-Xô và đoàn kết Việt-Miên-Lào.

Câu 14: Phân tích nội dung của hội nghị trung ương lần thứ 15 tháng 1/1959 của đảng

- Hội nghị xác định tính chất xã hội miền Nam sau 1954 là xã hội thuộc địa kiểu mới và nửa phong kiến.
- Mâu thuẫn cơ bản của xã hội miền Nam là mâu thuẫn giữa nhân dân ta ở miền Nam với đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai của chúng. Mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam mà chủ yếu là nông dân với địa chủ phong kiến. Trong hai mâu thuẫn trên, thì mâu thuẫn ở miền Nam với đế quốc Mỹ xâm lược cùng tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm – tay sai của đế quốc Mỹ, đại diện cho bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ phản động nhất.
- Nhiệm vụ chiến lược của CM Việt Nam
 - CM XHCN ở miền bắc
 - CM dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

Hai nhiệm vụ chiến lược đó tuy tính chất khác nhau, nhưng quan hệ hữu cơ với nhau nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội

- Nhiệm vụ cơ bản của CM miền Nam: đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới
- Con đường phát triển cơ bản của CM miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là con đường lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng

là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền thống trị để đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền CM của nhân dân

- Phương phá CM: cần có sách lược lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù phân hóa cao độ đế quốc Mỹ và tay sai của chúng. Sử dụng, kết hợp những hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, phối hợp chặt chẽ phong trào ở đô thị với phong trào ở đô thị với phong trào nông thôn và ở căn cứ. Cần kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình thống nhất nước nhà. Đồng thời hội nghị dự báo đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất cho nên trong bất kỳ điều kiện nào, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ và thắng lợi nhất định thuộc về ta
- Về mặt trận Hội nghị chủ trương cần có mặt dân tộc thống nhất riêng ở miền Nam có tính chất, nhiệm vụ và thành phần thích hợp nhằm tập hợp tất cả các lực lượng chống đế quốc và tay sai
- Về vai trò của Đảng bộ miền Nam: Hội nghị chỉ rõ sự tồn tại và trưởng thành của Đảng bộ miền Nam chế độ độc tài phát xít là một yếu tố quyết định thắng lợi phong trào CM miền Nam. Phải củng cố Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đề cao công tác bí mật, triệt để khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp để che dấu lực lượng đề phòng sự xâm nhập phá hoại của bọn gián điệp và những phần tử đầu hàng, phản bội chui vào phá hoại Đảng

Câu 15 Phân tích chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đảng từ 1996 đến nay?

Đại hội VIII của Đảng năm 1996, nhìn lại đất nước sau 10 năm đổi mới đã nhận định: Nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đại hội VIII đã điều chỉnh chính sách CNH theo hướng lấy nông nghiệp làm khâu đột phá, coi nông nghiệp kết hợp với công nghiệp chế biến là mặt trận hàng đầu. Tiếp tục thực hiện rộng rãi hơn chính sách mở cửa, phát triển kinh tế nhiều thành phần, nâng cao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Gắn công nghiệp hóa với hiện đại hóa, lấy khoa học – công nghiệp làm động lực lấy nguồn lực con người làm yếu tố trung tâm của CNH, HDH

Con đường công nghiệp hóa ở nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước. Đây là yêu cầu cấp thiết của nước ta nhằm sớm thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Một nước đi sau có điều kiện tận dụng những kinh nghiệm kỹ thuật, công nghệ và thành quả của các nước đi trước, tận dụng xu thế của thời đại qua hội nhập quốc tế để rút ngắn thời gian

Hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là phải phát triển nhanh và có hiệu quả các sản phẩm, các ngành, các lĩnh vực có lợi thế, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải đảm bảo xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phải tiến hành công nghiệp hóa trong một nền kinh tế mở, hướng ngoại

Đẩy nhanh CNH, HDH nông nghiệp nông thôn với việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp

Đẩy mạnh CNH, HDH phải tính toán đến yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai

Câu 16: Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại đại hội IX (2001), X(2006), XI (2011).

Về mục đích phát triển: Thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh” giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát khỏi nghèo và từng bước khá giả hơn

Về phương pháp phát triển: Phát triển các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Để giữa vững vai trò chủ đạo nền kinh tế nhà nước phải nắm được các vị trí then chốt của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao chứ không phải dựa vào bao cấp, cơ chế xin cho hay độc quyền kinh doanh.. Mặt khác, tiến lên chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu nền kinh tế phải được dựa vào nền tảng của sở hữu toàn dân các tư liệu sản xuất chủ yếu

Về định hướng xã hội và phân phối: Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế và đào tạo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người

Trong lĩnh vực phân phối, định hướng XHCN được thực hiện qua chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội. đồng thời để huy động mọi nguồn lực kinh tế cho sự phát triển còn thực hiện phân phối theo mức đóng góp vốn nguồn lực khác

Về quản lý: Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự thể hiện rõ rệt định hướng XHCN và cũng là sự khác biệt cơ bản giữa kinh tế của nhà nước XHCN bằng pháp luật đảm bảo mục đích của nền kinh tế, sự vận động của chế độ sở hữu, phân phối theo định hướng XHCN, phát huy mặt tích cực, hạn chế tiêu cực của kinh tế thị trường, đảm bảo quyền lợi chính đáng của mọi người

Những tiêu chí trên vừa thể hiện tính định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở nước ta, vừa thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa kinh tế thị trường định hướng XHCN với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

Câu 17: Phân tích quá trình đổi mới tư duy của Đảng về hệ thống chính trị

Nhận thức mới về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị

- Xét trên tổng thể, Đảng ta bắt đầu công cuộc đổi mới từ đổi mới tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới đó thì không có sự đổi mới khác. Song, Đảng ta khẳng định đổi mới bắt đầu từ kinh tế, trước hết đổi mới tư duy kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới hệ thống chính trị. Phải tập trung đổi mới kinh tế trước hết, vì có đổi mới thành công về kinh tế mới tạo được điều kiện cơ bản để tiến hành đổi mới hệ thống chính trị thuận lợi. Như vậy, đổi mới hệ thống chính trị là đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

Nhận thức mới về đấu tranh giai cấp và về động lực chủ yếu phát triển đất nước trong giai đoạn mới

- Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội chống áp bức, bất công đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực sai trái; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước XHCN phồn vinh, nhân dân hạnh phúc
- Động lực chủ yếu phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế của toàn xã hội
- *Nhận thức mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền trong hệ thống chính trị*
- Thuật ngữ “xây dựng nhà nước pháp quyền” lần đầu tiên được đề cập tại Hội nghị Trung ương 2 khóa VII (1991). Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) và các Đại hội VIII, IX, X và XI đảng tiếp tục khẳng định nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và làm rõ thêm nội dung của nó. Đó là: Nhà nước quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật, pháp luật giữ vị trí tối thượng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội; người dân được hưởng mọi quyền dân chủ có quyền tự do sống và làm việc theo khả năng và sở thích của mình trong phạm vi pháp luật cho phép

Câu 18: Phân tích quá trình nhận thức của đảng về giải quyết vấn đề xã hội thời kì đổi mới.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) lần đầu tiên nêu lên khái niệm “chính sách xã hội”. Đây là sự đổi mới tư duy về giải quyết các vấn đề xã hội được đặt trong tổng thể

đường lối phát triển của đất nước, đặc biệt là giải quyết mối quan hệ giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội.

Đại hội cho rằng trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế.

Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) chủ trương hệ thống chính sách xã hội phải được hoạch định theo những quan điểm sau:
 - ✓ Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển.
 - ✓ Thực hiện nhiều hình thức phân phối
 - ✓ Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xoá đói giảm nghèo
 - ✓ Các vấn đề chính sách xã hội đều giải quyết theo tinh thần xã hội hoá.
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) chủ trương các chính sách xã hội phải hướng vào phát triển và làm lành mạnh hoá xã hội, thực hiện công bằng trong phân phối, tạo động lực mạnh mẽ phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, thực hiện bình đẳng trong các quan hệ xã hội, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp.
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4/2006) chủ trương phải kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương.
- Hội nghị trung ương 4 khoá X (1/2007) nhấn mạnh phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình thực thi các cam kết với WTO. Xây dựng cơ chế đánh giá và cảnh báo định kỳ về tác động của việc gia nhập WTO đối với lĩnh vực xã hội để có biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời.
- Đại hội XI của Đảng (2011) xác định nhiệm vụ chủ yếu về lĩnh vực xã hội là:
 - ✓ Tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân
 - ✓ Tạo bước chuyển biến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ đói nghèo.
 - ✓ Cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân
 - ✓ Phấn đấu đạt chỉ tiêu chủ yếu như: năm 2015, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 2000USD, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%, giải quyết việc làm cho 8 triệu lao động, tốc độ tăng dân số đạt 1%. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2%/năm.

Câu 19: Phân tích đường lối đối ngoại của Đảng thời kỳ trước đổi mới?

- a. - Đại hội lần thứ IV của Đảng (12-1976) xác định nhiệm vụ đối ngoại là “Ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH ở nước ta.”

- Trong quan hệ với các nước, Đại hội IV chủ trương củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất cả các nước XHCN; bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt VN- Lào- Campuchia; sẵn sàng, thiết lập phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực, thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa VN với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.
- Từ giữa năm 1978, Đảng đã điều chỉnh một số chủ trương, chính sách đối ngoại như: chú trọng củng cố, tăng cường hợp tác về mọi mặt với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của VN; nhấn mạnh yêu cầu ra sức bảo vệ mối quan hệ đặc biệt Việt- Lào trong bối cảnh vấn đề Campuchia đang diễn biến phức tạp; chủ trương góp phần xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, tự do, trung lập và ổn định; đề ra yêu cầu mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
- b. - Đại hội lần thứ V của Đảng (3/1982) xác định: Công tác đối ngoại trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của các thế lực hiếu chiến mưu toan chống phá CM nước ta.
- Về quan hệ với các nước, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của VN; xác định quan hệ đặc biệt VN- Lào- Campuchia có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc; kêu gọi các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông Nam Á đối thoại và thương lượng để giải quyết quan hệ bình thường với Trung Quốc trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình; chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt nhà nước, về kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị.

Câu 20: Phân tích tư tưởng chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới?

- Một là, bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của VN.
- Hai là, giữ vững độc lập tự chủ, tự cường đối với đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
- Ba là, nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ; cố gắng thúc đẩy mặt hợp tác, nhưng vẫn phải đấu tranh dưới hình thức và mức độ thích hợp với từng đối tác; đấu tranh để hợp tác; tranh trực diện đối đầu, tranh để bị đẩy vào thế cô lập.
- Bốn là, mở rộng quan hệ với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội. Coi trọng quan hệ hòa bình, hợp tác với khu vực; chủ động tham gia các tổ chức đa phương, khu vực toàn cầu.
- Năm là, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế- xã hội; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Sáu là, phát huy tối đa nội lực đi đôi với thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ; tạo ra và sử dụng có hiệu quả các lợi thế so sánh của đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Bảy là, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước ta và

ngoại giao nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng an ninh.

Câu 21: Thực tiễn của cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua đã chứng minh con đường Hồ Chí Minh lựa chọn như thế nào

(Câu này các bạn viết dựa vào khả năng của mình nhé!)

Chứng minh con đường Bác đã chọn là hoàn toàn đúng đắn!

Câu 22: Trình bày kết quả và ý nghĩa của cách mạng tháng tám năm 1945

Kết quả và ý nghĩa:

- Thắng lợi của CM tháng Tám đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong hơn 80 năm, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế suốt 1000 năm và ách thống trị của phát xít Nhật
- Ra đời nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người tự do, người làm chủ vận mệnh của mình.
- Đảng Cộng sản Đông Dương từ chỗ phải hoạt động bí mật không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.
- Nâng cao lòng tự hào dân tộc, để lại những bài học kinh nghiệm quý cho phong trào đấu tranh giành độc lập và chủ quyền.
- CM tháng Tám thắng lợi đã chọc thủng một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu thời kì sụp đổ và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ.
- Chứng minh cho tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lenin và những sáng tạo của Hồ Chí Minh về CM giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử CM của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo CM thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*

Câu 23: Nêu những bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và can thiệp mỹ

Bài học kinh nghiệm:

- Thứ nhất, đề ra đường lối đúng đắn và quán triệt sâu rộng đường lối đó cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện, đó là đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài dựa vào sức mình là chính.

- Thứ hai, kết hợp chặt chẽ, đúng đắn nhiệm vụ chống phong kiến và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội, trong đó nhiệm vụ tập trung hàng đầu là chống đế quốc, giải phóng dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng.
- Thứ ba, thực hiện phương châm vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh để có tiềm lực mọi mặt đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.
- Thứ tư, quán triệt tư tưởng chiến lược kháng chiến gian khổ và lâu dài, đồng thời tích cực, chủ động đề ra và thực hiện phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự sáng tạo, kết hợp đấu tranh quan sự với đấu tranh ngoại giao, đưa kháng chiến đến thắng lợi.
- Thứ năm, tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh.

Câu 24: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống đế quốc mỹ xâm lược

Ý nghĩa lịch sử:

- Ý nghĩa lịch sử đối với nước ta là chấm dứt hơn một thế kỉ chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và chủ nghĩa thực dân kiểu mới, giải phóng miền nam, đưa lại độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đất nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước, mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc ta, kỷ nguyên cả nước hoà bình, thống nhất, cùng chung một nhiệm vụ chiến lược, đi lên chủ nghĩa xã hội; tăng thêm sức mạnh vật chất, tinh thần, thế và lực cho CM và dân tộc Việt Nam, để lại niềm tự hào sâu sắc và những kinh nghiệm quý cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước giai đoạn sau; góp phần quan trọng vào việc nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.
- Ý nghĩa với CM thế giới là đã đập tan được cuộc phản kích lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc vào chủ nghĩa xã hội và CM thế giới kể từ sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, bảo vệ vững chắc tiền đồn phía Đông Nam Á của chủ nghĩa xã hội; làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, gây tổn thất to lớn và tác động sâu sắc đến nội tình nước Mỹ trước mắt và lâu dài; góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á, mở ra sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ tự do và hoà bình phát triển của nhân dân thế giới.

Câu 25: Hiện nay việc đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn chúng ta đang gặp những khó khăn gì?

(Chọn 4-5 ý để học, không cần học hết nhé)

Hiện nay việc đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn chúng ta đang gặp nhiều khó khăn.

- Trình độ lao động còn thấp: Trình độ lao động thấp khiến việc tiếp nhận và áp dụng các công nghệ, khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn
- Thiếu hụt nguồn lao động: Lao động trẻ thường lựa chọn con đường khác chứ không phải làm nông.
- Việc mở rộng diện tích canh tác đã khiến cho tài nguyên thiên nhiên đang được tận dụng triệt để, những vùng đất hoang hóa dành cho công tác bảo tồn thiên nhiên đang thu hẹp dần, khả năng tự cân bằng và làm sạch của môi trường thiên nhiên đang bị giảm sút nghiêm trọng. Nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện thiên nhiên nên khi môi trường xung quanh biến đổi cũng khiến nền nông nghiệp chịu ảnh hưởng.
- Trong khi đó, việc thâm canh hóa trong sản xuất nông nghiệp càng làm cho vấn đề ô nhiễm môi trường trở nên trầm trọng, đe dọa sự đa dạng sinh thái, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự suy giảm chất lượng môi trường quay trở lại tạo nên nhiều rủi ro hơn cho sản xuất nông nghiệp.

Công cuộc hiện đại hóa gặp khó khăn ngay từ đầu khi phải giải quyết các hậu quả của ô nhiễm môi trường.

- Thiên tai xảy ra thường xuyên cũng là một bất lợi lớn đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.
- Nông sản Việt nam đang gặp sự cạnh tranh gay gắt từ nhiều quốc gia có điều kiện kinh tế tương đồng như các nước Đông Nam Á (Thái Lan, Myanma, Indonesia...), các nước châu Mỹ La tinh (vốn quen thuộc với thị trường Bắc Mỹ) hay thậm chí từ các quốc gia châu Phi là những nhà cung cấp nông sản truyền thống cho thị trường châu Âu.
- Việc tập trung sản xuất hàng hóa nông sản xuất khẩu khi các ngành sản xuất hỗ trợ cho nông nghiệp chưa được phát triển cũng đã khiến cho ngành nông nghiệp Việt Nam lệ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khi lượng giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y hay phân bón tại Việt Nam được cung cấp chủ yếu bởi các công ty nước ngoài.
- Việc liên kết giữa 4 nhà “nhà nước – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp – nhà nông” chưa cao: Sự gắn kết giữa sản xuất và thị trường trong nông nghiệp còn rất yếu. Nhà nước đã có những chủ trương khuyến khích việc liên kết 4 nhà trong nông nghiệp nhằm giúp đỡ người nông dân yên tâm sản xuất. Nhưng, trong thực tế, việc liên kết này còn rất lỏng lẻo, chưa đạt được kết quả như mong muốn và các “nhà” chưa thực sự giúp ích cho nông dân. “nhà doanh nghiệp” được người nông dân trông đợi nhất trong việc tiêu thụ sản phẩm chẳng những chưa làm tốt vai trò của mình, mà lại là “nhà” bị coi hưởng lợi nhiều nhất trong quá trình liên kết, không bảo đảm sự công bằng lợi ích cho nông dân. Do đó có thực tế trong nông nghiệp VN là khi được mùa nông dân không bán được hàng, lúc mất mùa, thiên tai, dịch bệnh thì không được gì. Ở hoàn cảnh nào nông dân

cũng là người bị thua thiệt và vì vậy, luôn có tình trạng nông dân thường xuyên thay đổi cây trồng, vật nuôi, không yên tâm tích lũy kinh nghiệm, sản xuất ổn định lâu dài.

Đứng trước những khó khăn và thách thức vừa phân tích ở trên, yêu cầu đặt ra đối với chúng ta là cần phải sáng suốt đề ra những định hướng, những giải pháp đúng đắn, kịp thời để khắc phục và đổi mới, tiếp tục đưa sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn vững bước tiến lên, giữ vững mục tiêu và quan điểm của Đảng, Nhà Nước đã đề ra.

Câu 26: Hiện nay việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta còn có những hạn chế gì? Nguyên nhân của những hạn chế đó?

Hạn chế:

- Quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đầy đủ chưa đồng bộ và thống nhất
- Vấn đề sở hữu, quản lý và phân phối trong doanh nghiệp nhà nước chưa giải quyết tốt, gây khó khăn cho sự phát triển và làm thất thoát tài sản nhà nước nhất là khi cổ phần hoá. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác còn bị phân biệt đối xử. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai còn nhiều vướng mắc. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường hình thành, phát triển chậm, thiếu đồng bộ, vận hành chưa thông suốt. Thị trường tài chính, bất động sản, khoa học và công nghệ phát triển chậm, quản lý Nhà nước đối với các loại thị trường còn nhiều bất cập. Phân bổ nguồn lực quốc gia chưa hợp lý. Cơ chế “xin-cho” chưa được xoá bỏ triệt để. Chính sách tiền lương còn mang tính bình quân.
- Cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội đổi mới chậm, chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo còn thấp. Khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư và các vùng ngày càng lớn. Hệ thống an sinh xã hội còn sơ khai. Nhiều vấn đề bức xúc trong xã hội và bảo vệ môi trường chưa được giải quyết tốt.

Nguyên nhân:

- Việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là vấn đề hoàn toàn mới chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN còn nhiều hạn chế do công tác lý luận chưa theo kịp đòi hỏi của thực tiễn.
- Năng lực thể chế hoá và quản lý, tổ chức thực hiện của Nhà nước còn chậm nhất là trong việc giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc.
- Vai trò tham gia hoạch định chính sách thực hiện và giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp còn yếu.

Câu 27: Trong thời kỳ đổi mới, bản thân bạn phải làm gì để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?

- Đảng, Nhà nước ta chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN đó là nhà nước quản lý mọi mặt bằng hiến pháp và luật pháp. Mọi người dân có quyền làm chủ nhưng cũng có trách nhiệm làm tròn nghĩa vụ công dân.
- Để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, em thấy bản thân cần phải:
 - Tìm hiểu trên mọi phương tiện như sách, báo, internet,... về nhà nước pháp quyền XHCN, Hiến pháp VN, Pháp luật VN để bản thân hiểu rõ được nhà nước pháp quyền XHCN, hiểu rõ luật pháp VN.
 - Đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể, tham gia các hoạt động tập thể,... Chọn lọc, cập nhật các thông tin chính xác và mới nhất về vấn đề luật pháp, các chính sách của Đảng và nhà nước.
 - Khi đã hiểu được luật pháp VN, bản thân cần phải chấp hành nghiêm túc luật pháp, điều đó thể hiện sự tôn trọng và góp phần nhỏ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.
 - Tham gia tuyên truyền các chính sách của Đảng, tham gia tổ chức hội sinh viên để giúp mọi người tiếp cận với pháp luật, hiểu luật và tuân thủ luật.
 - Rèn luyện bản lĩnh bản thân vững vàng, cảnh giác và tránh xa các âm mưu của các thế lực thù địch.
 - Tích cực học tập tốt, giác ngộ một cách đúng đắn tư tưởng HCM. Từ 18 tuổi trở lên, bản thân sẽ cố gắng phấn đấu trở thành Đảng viên để có thể đóng góp ý kiến của mình về những vấn đề dân sinh để phục vụ lợi ích cho nhân dân. Đồng thời, bản thân cần cố gắng là cầu nối giữa nhân dân và Đảng, làm cho nhân dân tin vào Đảng và yêu Đảng.
 - Giữ gìn văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc.
 - Tham gia cuộc vận động “Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức HCM” để hiểu rõ các đức tính cao đẹp của HCM như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư,... Để từ đó sẽ hoàn thiện bản thân hơn, góp phần giúp xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.
- Em hi vọng rằng với những đóng góp nhỏ bé của bản thân, sẽ phần nào giúp cho nhà nước pháp quyền XHCN luôn vững chắc, phát triển vững mạnh, luôn giữ vững bản sắc dân tộc VN. Và nhà nước pháp quyền XHCN luôn là điểm tựa tin cậy của nhân dân.

Câu 28: Bản thân bạn cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá của dân tộc

Trước những thách thức và khó khăn mà đất nước đang phải đối mặt, sinh viên chúng tôi phải tự đặt ra cho bản thân mình câu hỏi: Là những trí thức tương lai của đất nước, mình đã, đang và sẽ làm gì để góp phần đưa đất nước phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

Để trả lời được câu hỏi nêu trên, bản thân tôi phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân. Quan trọng hơn,

các bạn trẻ cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

Đẩy mạnh việc tìm hiểu liên quan lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương.

Hơn nữa, phải chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại; đồng thời gìn giữ và bảo vệ tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Kiên quyết đấu tranh đối với những biểu hiện vô cảm; khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái trong tuổi trẻ.

Câu 29: Đánh giá thực trạng một vấn đề xã hội mà bạn đang quan tâm?

(Bài tham khảo)

Bài 1: Tình yêu là thứ tình cảm kì diệu, thiêng liêng mà tạo hoá đã ban tặng cho con người. Bản chất của tình yêu bắt nguồn từ sự thấu hiểu, đồng điệu, hoà hợp về mặt tâm hồn. Đáng tiếc là trong quan niệm về tình yêu của một bộ phận giới trẻ hiện nay đang xuất hiện những biểu hiện lệch lạc. Những “hạt sạn” đã và đang làm xấu đi hình ảnh tình yêu của giới trẻ trong mắt mọi người, một trong số đó là **xu thế thực dụng trong tình yêu**. Một số bạn đề quá cao, coi trọng vấn đề vật chất và xem đó như là yếu tố tiên quyết để đảm bảo tình yêu, là điều kiện “cần và đủ” để tiến tới hôn nhân. Trên thực tế, lối sống thực dụng trong tình yêu thường dẫn đến những kết cục không có hậu. Dư luận đã nhiều lần đề cập tới số phận những cô dâu Việt ôm đờn đời lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc để rồi bị đánh đập tàn nhẫn, đối xử tệ bạc. Dù được dư luận nhiều lần cảnh tỉnh nhưng số lượng nạn nhân vẫn có chiều hướng gia tăng. Điều gì đã khiến cho những cô gái lao vào “cuộc đổ đen” như vậy? Phải chăng là do sự nhẹ dạ, cả tin, mù quáng? Thiết nghĩ, đó cũng là một nguyên nhân nhưng lý do chính để họ “dấn thân” vẫn là sức hút không cưỡng lại được của những cám dỗ về vật chất. Đã từng có thời gian người ta yêu nhau mà không hề tính toán về những điều kiện kinh tế, phân biệt giàu hay nghèo. Thậm chí nhiều người còn xem “một túp lều tranh, hai trái tim vàng” là mô hình tưởng của tình yêu chân chính. Tuy nhiên chúng ta cũng không thể phủ nhận tầm quan trọng của vật chất trong tình yêu, nhất là trong hôn nhân. Song chúng ta không thể đồng tình với những quan điểm cực đoan cho rằng “Tiền có thể mua được hạnh phúc”. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng rằng tiền bạc là một trong những tiền đề của hạnh phúc chứ bản thân nó không phải hạnh phúc. Để có cái nhìn đúng đắn về tình yêu thì chúng ta cần có những giải pháp như: Cùng nhau xác định rõ ràng ưu tiên hàng đầu ở lứa tuổi này là học tập; Cùng nhau hoạch định kế hoạch học tập và làm việc ngắn hạn và dài hạn; giúp đỡ nhau hoàn thành kế hoạch đó; Tìm hiểu những kiến thức về tình yêu và giới tính; xin lời khuyên, lời tư vấn của cha mẹ hoặc những người có kinh nghiệm nhằm tránh những hậu quả không đáng có; Biết tôn trọng đối phương và tôn trọng chính bản thân mình. Quan tâm đến cuộc sống của đối phương, chú ý đến những thay đổi tích cực và tiêu cực để giúp đỡ nhau phát triển hoặc khắc phục; Giữ thái độ nghiêm túc trong tình yêu, không đánh đồng tình yêu với những quan niệm sai lệch khác hoặc sử dụng tình yêu để vụ lợi vì dù ít hay nhiều bạn cũng sẽ phải trả giá cho tình yêu

“giả” đó. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần trong đời, hãy yêu hết mình và sống sao cho có trách nhiệm với bản thân và có ích cho xã hội.

Bài 2: Tình yêu là thứ tình cảm kì diệu, thiêng liêng mà tạo hoá đã ban tặng cho con người. Bản chất của tình yêu bắt nguồn từ sự thấu hiểu, đồng điệu, hoà hợp về mặt tâm hồn. Đáng tiếc là trong quan niệm về tình yêu của một bộ phận giới trẻ hiện nay đang xuất hiện những biểu hiện lệch lạc. Những “hạt sạn” đã và đang làm xấu đi hình ảnh tình yêu của giới trẻ trong mắt mọi người, một trong số đó là **lối sống thử trong tình yêu**. Hiện nay, Một bộ phận giới trẻ đang chạy theo lối “sống gấp”, “yêu gấp” và cho rằng đó là “phong cách”. Hệ quả tất yếu từ lối sống ấy là sự vội vã, dễ dãi trong tình yêu. Họ sẵn sàng nhận lời yêu chỉ sau vài lần hẹn hò mà không hề tìm hiểu kĩ về nhau. Tình trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân trong giới trẻ đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt tình trạng “Sống thử” đang lan truyền như là một phong trào của các bạn trẻ, nhất là tầng lớp sinh viên. Trước tiên, ta phải hiểu khái niệm sống thử là gì? Sống thử" hay còn gọi "sống chung trước khi cưới" là 2 người thỏa thuận với nhau sẽ về sống chung với nhau như "vợ chồng", họ "chung" với nhau tất cả như một cặp vợ chồng đã cưới nhau chính thức. Giải thích lý do đồng tình với việc sống thử, một số người cho rằng: đây là cơ hội để hiểu rõ tính cách của nhau để sau này không ân hận vì chọn lầm người. Một số người khác lại sẵn sàng sống thử với những lý do như: nó mang lại lợi ích cả về kinh tế và tình cảm, sự chia sẻ tiền bạc và khó khăn giữa hai bên; không bị ràng buộc về mặt pháp lý, không nặng nề về nghĩa vụ của hôn nhân. Vậy ta có nên sống thử hay không? Về mặt tích cực, sống thử cùng nhau có thể giúp hai bên hiểu về nhau nhiều hơn, giúp biết được những tính cách thật sự của đối phương; sống thử còn có thể tránh cho người trong cuộc những tổn thương, phiền phức nếu hai bên không hợp nhau, muốn chia tay. Việc sống thử không hẳn là xấu. Nếu có phê phán, có chỉ trích thì phải chăng nên dành những điều này cho sự lợi dụng, nhân danh sống thử để thỏa mãn những toan tính thấp hèn về mặt thể xác. Về mặt tiêu cực, Sống thử làm con người tự do phóng túng, tình cảm bị chai sạn và đặc biệt tàn phá tình yêu, nó để lại những suy nghĩ không tốt về nhau, thậm chí cả căm ghét, thù hận. Ngoài ra sống thử cũng ảnh hưởng nhiều đến việc học tập cũng như công việc của sinh viên và nó cũng là 1 trong những yếu tố gây ra các tệ nạn xã hội. Hơn nữa, khi sống thử, các bạn nữ phải chịu nhiều điều tiếng. Không chỉ vậy, sống thử có thể xảy ra có thai ngoài ý muốn: Không thể phá thai, các bạn phải chấp nhận là bố, làm mẹ dù đang ngồi trên ghế giảng đường đại học. Ngược lại, nhiều bạn trẻ đã chấp nhận phá bỏ hài nhi bé nhỏ đang lớn dần trong bụng. Để có cái nhìn đúng đắn về tình yêu thì chúng ta cần có những giải pháp như: Cùng nhau xác định rõ ràng ưu tiên hàng đầu ở lứa tuổi này là học tập; Cùng nhau hoạch định kế hoạch học tập và làm việc ngắn hạn và dài hạn; giúp đỡ nhau hoàn thành kế hoạch đó; Tìm hiểu những kiến thức về tình yêu và giới tính; xin lời khuyên, lời tư vấn của cha mẹ hoặc những người có kinh nghiệm nhằm tránh những hậu quả không đáng có; Biết tôn trọng đối phương và tôn trọng chính bản thân mình. Quan tâm đến cuộc sống của đối phương, chú ý đến những thay đổi tích cực và tiêu cực để giúp đỡ nhau phát triển hoặc khắc phục; Giữ thái độ nghiêm túc trong tình yêu, không đánh đồng tình yêu với những quan niệm sai lệch khác hoặc sử dụng tình yêu để vụ lợi dù ít hay nhiều bạn cũng sẽ phải trả giá cho tình yêu “giả” đó. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần trong đời, hãy yêu hết mình và sống sao cho có trách nhiệm với bản thân và có ích cho xã hội.

Câu 30: Bạn suy nghĩ về quan hệ việt trung những năm gần đây? Phương châm hành động của bạn để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai quốc gia.

(Câu này các bạn hãy tự viết dựa vào khả năng của mình nhé!)

Cập nhật thông tin các vụ việc liên quan tới VN-Trung quốc hiện nay.

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com